TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2021/QĐST-DS	*Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 41/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1 **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A B**

Địa chỉ: X H B T, phường Đ K, quận Y, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP A B theo Giấy ủy quyền số 28/UQ-HĐQT.18 ngày 04/5/2018. Ông Nguyễn Mạnh Q ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thu H là Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 17/UQ-TGĐ.21 ngày 13/01/2021.

1.2 **Bị đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 19XX**

Địa chỉ: Phòng X Chung cư I Y, tổ Z, phường P D, quận B T L, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ngày 09/7/2021 ông Phạm Thanh H còn nợ Ngân hàng TMCP A B số tiền là **1.060.378.361** đồng *(Một tỷ không trăm sáu mươi triệu ba trăm bẩy mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng)*, trong đó nợ gốc là 907.158.277 đồng, nợ lãi trong hạn là 144.086.380 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.133.754 đồng. Các đương sự thỏa thuận ông H thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP A B vào ngày 09/10/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hai bên thỏa thuận (ngày 10/7/2021) thì ông H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 3555/16/TD-TT/II.17 ngày 29/07/2016; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 2830/19/PLTD-TT/II.17 lần thứ 01 ngày 17/06/2019 và Giấy nhận nợ ngày 29/07/2016.

Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn như trên thì Ngân hàng TMCP A B có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thi hành ngay số tiền nợ của ông H là 1.060.378.361 đồng trong đó nợ gốc là 907.158.277 đồng, nợ lãi trong hạn là 144.086.380 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.133.754 đồng.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như trên thì Ngân hàng TMCP A B có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là: Căn hộ chung cư số X, tên nhà chung cư I Y, hình thức sở hữu riêng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 888046, số vào sổ cấp GCN: CS 48480 do sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/12/2017 cho ông Phạm Thanh H và bà Bùi Thị N, ngày 02/04/2018 tặng cho ông Phạm Thanh H theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng/mua bán bất động sản số công chứng 4343.2016/HĐTC quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/07/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3452.2019, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/06/2018.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A B.

2.2. Về án phí: Ông Phạm Thanh H phải chịu 21.905.675 đồng *(Hai mươi mốt triệu chín trăm linh lăm nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng)* án phí

dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0042638, ngày 24/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q. Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

Lưu Ngọc Cảnh